



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

Bản Tin Biển Đông Số 25

Tuần từ 01 - 07/6/2020

Thực hiện: Nguyễn Thế Phương, Lê Thuý Hà

Biên tập - Hiệu đính: Vân Phạm, Nguyễn Trịnh Đôn

Nguồn tư liệu: Nhóm South China Sea News

6/2020

Nguyễn Thế Phương là Thạc sỹ ngành Đông Á học, Đại học Duisburg-Essen, Đức. Hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế, ĐHKHXH&NV TpHCM và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. **Lê Thuý Hà** là một nhà báo và là cộng tác viên phụ trách phần tin tiếng Trung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. **TS. Vân Phạm và TS. Nguyễn Trịnh Đôn** là thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI) là một dự án độc lập, phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://dskbd.org/>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: sukybiendong@gmail.com

Bản tin có sự hợp tác với **nhóm South China Sea News**. Nhuận bút cho phần tin tiếng Anh được tài trợ bởi **một nhà hảo tâm ủng hộ hoạt động của Dự án**. Nhuận bút cho phần tin tiếng Trung, tư liệu và dữ liệu AIS được tài trợ bởi **quỹ tài chính chung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, được duy trì bởi nhiều nhà tài trợ**. Xem thông tin các nhà tài trợ tại <https://dskbd.org/nha-tai-tro/>.

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Tài khoản tài trợ cho Dự án Đại Sự Ký Biển Đông: Paypal: sukybiendong@gmail.com; Chuyển khoản: Hoàng Việt. Số tài khoản: 207503269. Ngân hàng ACB (Asia Commercial Bank).

MỤC LỤC

I - HOA KỲ GỬI CÔNG THƯ LÊN LIÊN HỢP QUỐC PHẢN BÁC YÊU SÁCH BIÊN CỦA TRUNG QUỐC	3
Diễn biến sự việc	3
Quan điểm	4
Nguyễn Hồng Thao: Công thư Mỹ phản đối Trung Quốc ở Biển Đông - 7 điểm quan trọng	4
Hoàng Việt: Thông điệp từ Hoa Kỳ	4
II - LÔ 06.1 BỂ NAM CÔN SƠN	5
Diễn biến sự việc	5
Quan điểm: Phép thử quan trọng cho các lãnh đạo Việt Nam	7
III - TRÊN THỰC ĐỊA	9
CNOOC đạt bước tiến mới trong hoạt động khai thác khí thiên nhiên	9
Trung Quốc chế tạo tàu nuôi trồng thủy sản nước sâu đầu tiên trên thế giới	10
Trung Quốc không bỏ qua khả năng sử dụng vũ lực với Đài Loan, coi đây là lựa chọn cuối cùng	10
Tàu sân bay USS Theodore Roosevelt rời Guam lên đường thực hiện nhiệm vụ	11
Lục quân Mỹ triển khai hoạt động tác chiến đa chiến trường với các đối tác tại Ấn Độ-Thái Bình Dương	12
Tập trận Mỹ-Nhật vẫn tiếp diễn bất chấp đại dịch	12
Đài Loan biên chế tàu tuần tra lớn nhất từ trước tới nay	13
Nghị sĩ tới từ 8 quốc gia và Liên minh châu Âu thiết lập liên minh toàn cầu mới để chống Trung Quốc	13
Philippines tạm dừng huỷ thoả thuận quân sự với Mỹ	14
Bộ trưởng Quốc phòng Philippines: chưa có kế hoạch quân sự hoá đảo Thị Tứ (Pag-asa)	15
Ấn Độ và Australia thiết lập đối tác chiến lược toàn diện, ký kết 2 hiệp định quốc phòng quan trọng	15

Indonesia từ chối yêu cầu đàm phán về Biển Đông của Trung Quốc	16
Thủ tướng Hun Sen phủ nhận chỉ cho tàu Trung Quốc cập cảng Ream	16
Ảnh vệ tinh: Tàu sân bay Sơn Đông ở biển Bột Hải, một phần trong kế hoạch huấn luyện hải quân đang diễn ra	17
IV- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN	18
Có phải Trung Quốc đang chuẩn bị tuyên bố vùng nhận diện phòng không trên Biển Đông?	18
Alexander Vuving: Liệu Trung Quốc có thiết lập vùng nhận diện phòng không ở Biển Đông?	20
Hoàng Việt: Việt Nam cần “ngoại giao không quân” khi Trung Quốc tính lập ADIZ Biển Đông	21
Biển Đông - đừng chỉ nghĩ đến xung đột Mỹ-Trung	22
Vijay Gokhale: Trung Quốc muốn trở thành người đứng đầu trật tự thế giới hiện thời	23
Lữ Lễ Thi: Hiện diện quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông ngày càng được mở rộng	24
Aaron Jensen: Trung Quốc tiến hành chiến tranh tâm lý chống lại quân đội Mỹ	25
Hunter Stires: Không đánh mà thắng	26
James Holmes: Chiến lược của lực lượng Mỹ thế kỷ 19 có thể giúp chúng ta hiểu hơn về Trung Quốc ở Biển Đông	26
Jeff Benson & Mark McDonnell: Mỹ cần nhiều tàu hơn nữa	27
Andrew Kramer & Marin Schroeder: Hải quân Mỹ cần một chiến lược vùng xám cho riêng mình	28
Bradley Bowman & Craig Singleton: Mỹ phải chuẩn bị cho những bước đi hung hăng tiếp theo của Trung Quốc	29
Bùi Mẫn Hân (Minxin Pei): Khủng hoảng virus corona tác động tới quyền lực của Tập như thế nào?	30
Lý Hiển Long: Thế kỷ Châu Á và sự nguy hiểm của đối đầu nước lớn	30
Umair Jamal: Liệu Đông Nam Á có tìm được điểm cân bằng trong cạnh tranh Mỹ-Trung?	31

Adam Leong Kok Wey: Logic chiến lược đằng sau phản ứng im lặng của Malaysia trước đụng độ với Trung Quốc ở Biển Đông	32
Ivy Kwek & Chiew-Ping Hoo: Lý do đằng sau phản ứng của Malaysia đối với căng thẳng trên Biển Đông	33
V - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU	34
Chow-Bing Ngeow, “Malaysia’s China Policy and the South China Sea Dispute Under the Najib Administration (2009-2018): A Domestic Policy Process Approach”	34
Nghiên cứu của Trung Quốc	35
Ren Xiao & Liu Ming, “Chinese Perspectives on International Relations in the Xi Jinping Era”	35
Cheng-lin Zhai et al., “Damage assessment of the target area of the island/reef under the attack of missile warhead”	35
VI - TƯ LIỆU GỐC/VĂN BẢN	36
Công hàm của Trung Quốc phản ứng lại Công hàm của Indonesia vào ngày 2/6	36

I - HOA KỲ GỬI CÔNG THƯ LÊN LIÊN HỢP QUỐC PHẢN BÁC YÊU SÁCH BIỂN CỦA TRUNG QUỐC

Diễn biến sự việc

Ngày 1/6/2020, Đại sứ Kelly Craft đại diện cho Hoa Kỳ đã gửi một lá thư tới Tổng thư ký Liên Hợp quốc Antonio Guterres bày tỏ lập trường của Hoa Kỳ đối với các yêu sách biển mà Trung Quốc đưa ra trong công hàm gửi Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa của Liên Hợp Quốc hồi tháng 12/2019 liên quan tới đệ trình ranh giới thềm lục địa của Malaysia. Hoa Kỳ phản bác các yêu sách biển này vì những yêu sách này là quá mức (excessive), không phù hợp (inconsistent) với luật pháp quốc tế về biển như được phản ánh trong Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982, và vì những yêu sách này có ý muốn can thiệp bất hợp pháp vào các quyền và tự do được hưởng bởi Hoa Kỳ và tất cả các quốc gia khác. Hoa Kỳ đã từng gửi công hàm trực tiếp cho Trung Quốc vào tháng 12/2016 ngay sau khi Trung Quốc đưa ra lập trường của mình sau Phán quyết của Toà Trọng tài vụ kiện Biển Đông, và giờ Hoa Kỳ tái khẳng định phản đối chính thức của mình đối với những yêu sách biển bất hợp pháp (unlawful) của Trung Quốc cũng như hối thúc Trung Quốc lập tức dừng các hành động khiêu khích ở Biển Đông. Hoa Kỳ đề nghị Tổng thư ký Liên Hợp quốc ban hành lá thư này tới tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc dưới dạng tài liệu của Đại hội đồng theo Chương trình nghị sự 74 (a) và của Hội đồng Bảo an, cũng như đăng lá thư lên website của Văn phòng Pháp lý, Phòng Các vấn đề về Đại dương và Luật Biển. Theo lời bà Kelly Craft, Hoa Kỳ làm điều này để cho toàn thế giới biết về lập trường của Hoa Kỳ đối với yêu sách biển của Trung Quốc.

Cũng cần lưu ý rằng lập trường của Hoa Kỳ chỉ liên quan đến các yêu sách phạm vi vùng biển của Trung Quốc, không liên quan đến các yêu sách chủ quyền các quần đảo. Cho tới nay, Mỹ vẫn giữ lập trường trung lập về các yêu sách chủ quyền của các nước đối với các quần đảo ở Biển Đông.

Ngày 2/6, Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc đã ban hành lá thư của Mỹ tới các thành viên Hội đồng và cho biết lá thư sẽ trở thành một tài liệu của Hội đồng Bảo an với số hiệu S/2020/483.

Quan điểm

Nguyễn Hồng Thao: Công thư Mỹ phản đối Trung Quốc ở Biển Đông - 7 điểm quan trọng

Nhận định về công thư của Mỹ, PGS Nguyễn Hồng Thao, thành viên của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, cho rằng có 7 điểm đáng chú ý:

- (1) Công thư thể hiện rõ sự ủng hộ và khẳng định tầm quan trọng của Phán quyết của Tòa Trọng tài, trong khi Công hàm 2016 gửi Trung Quốc chỉ chủ yếu phân tích ba vấn kiện của Trung Quốc;
- (2) Mỹ mạnh mẽ yêu cầu Trung Quốc đưa ra các yêu sách biển phải phù hợp với luật quốc tế như đã được quy định trong UNCLOS, phải tuân thủ Phán quyết và chấm dứt các hành động khiêu khích ở Biển Đông;
- (3) Mỹ nêu rõ các yêu sách của Trung Quốc can thiệp một cách bất hợp pháp các quyền tự do biển cả mà Mỹ và các nước khác được hưởng, vì vậy Mỹ phải có trách nhiệm lên tiếng phản đối chính thức;
- (4) Công thư của Mỹ nhấn mạnh chỉ Điều 5 của UNCLOS mới được áp dụng cho các nhóm đảo ở Biển Đông, tức chỉ đường cơ sở thông thường mới được áp dụng. Mỹ bác bỏ bất cứ ý định nào coi các nhóm đảo ở Biển Đông như một khối và bác bỏ ý định yêu sách đường cơ sở thẳng xung quanh các nhóm đảo.
- (5) Ngoài bãi Macclesfield, Mỹ còn kể thêm bãi James (James Shoal), đá Vành Khăn (Mischief Reef) và bãi Cỏ Mây Second Thomas Shoal) như các thực thể chìm ở triều cao, không phải là đối tượng yêu sách chủ quyền và không thể tạo ra bất kỳ một vùng biển yêu sách nào;
- (6) Mỹ cũng ghi nhận là Philippines, Việt Nam và Indonesia cũng đã gửi công hàm riêng của từng nước trước đó, nhưng cùng quan điểm phản bác yêu sách biển của Trung Quốc ở Biển Đông.
- (7) Mỹ đã sử dụng hình thức công thư để yêu cầu Tổng thư ký LHQ lưu chuyển công thư này không chỉ tới các nước thành viên Đại Hội đồng mà cả tới Hội đồng Bảo an.

Hoàng Việt: Thông điệp từ Hoa Kỳ

Theo Thạc sỹ Hoàng Việt, thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, công thư của Hoa Kỳ như một "liều thuốc" trợ giúp tinh thần cho các quốc gia ASEAN đang bị Trung Quốc bắt nạt, đe dọa trên Biển Đông. Ngoài ra, thông điệp của Hoa Kỳ lúc này được hiểu là Hoa Kỳ ủng hộ và sát cánh các quốc gia ASEAN chống lại các yêu sách biển

phí lý cũng như các hành động khiêu khích từ Trung Quốc. Bởi vậy, một vấn đề quan trọng tiếp theo là bên cạnh các tuyên bố mang tính pháp lý của các quốc gia liên quan như đã nêu trên thì các quốc gia liên quan cần phải làm gì để luật pháp quốc tế trong đó có Phán quyết 2016 được tôn trọng và áp dụng trong thực tế?

Xem thêm:

United States Mission to the United Nations 1/6: [Letter from Ambassador Kelly Craft to Secretary-General António Guterres on South China Sea](#)

The Washington Times 3/6: [U.S. protests Beijing illegal sea claim](#)

PLO ngày 4/6: [Công thư Mỹ phản đối Trung Quốc ở Biển Đông: 7 điểm quan trọng](#)

BBC Tiếng Việt ngày 4/6: [Công hàm Hoa Kỳ và quyết tâm chính trị của lãnh đạo Việt Nam](#)

II - LÔ 06.1 BỂ NAM CÔN SƠN

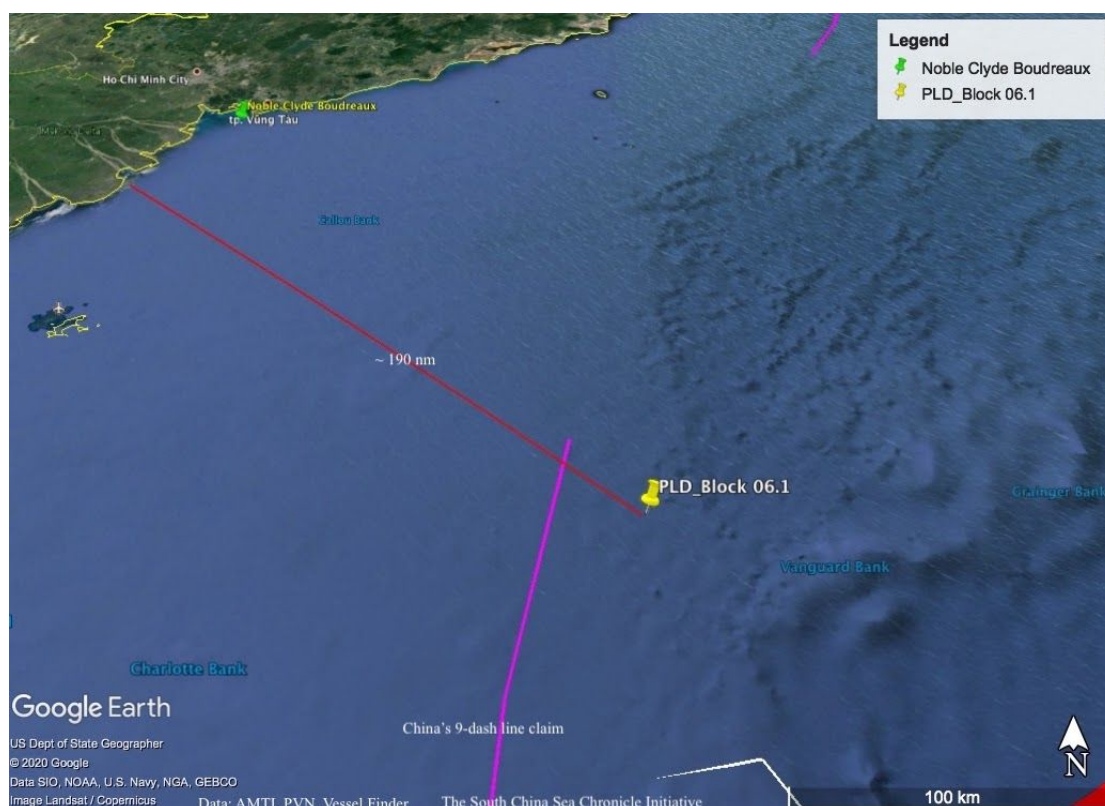
Diễn biến sự việc¹

Lô khí và khí ngưng tụ (condensate) 06.1 thuộc bể Nam Côn Sơn trong thềm lục địa phía Nam Việt Nam đã khai thác ổn định tới nay được 18 năm với hai mỏ đã khai thác nhiều năm là mỏ Lan Tây và Lan Đỏ. Tới năm 2016, mỏ khí Phong Lan Đại được phát hiện. Kế hoạch đại cương phát triển mỏ (Outline Development Plan) đã được Bộ Công Thương phê duyệt ngày 3/01/2017. Ngày 16/10, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã ký kết Thỏa thuận Sửa đổi Hợp đồng Mua bán khí và Hợp đồng Vận chuyển khí Lô 06.1 cho Dự án phát triển mỏ Phong Lan Đại. Hợp đồng dầu khí lô 06-1 là liên doanh với Rosneft (Nga) chiếm 35%, ONGC (Ấn Độ) chiếm 45% và PVN (Việt Nam) chiếm 20%.

PetroVietnam ước tính trữ lượng khí tại mỏ Phong Lan Đại đạt 3 tỷ m³. Mỏ Phong Lan Đại bắt đầu khai thác với giếng đầu tiên PLD-1P vào cuối năm 2018, đầu nối vào

¹Sau khi Dự án Đại Sự Ký Biển Đông đưa tin trên Facebook của Dự án, chúng tôi đã nhận được nhiều góp ý chuyên môn của các độc giả làm việc trong ngành dầu khí. Phần thông tin viết trong bản tin này đã có một số hiệu chỉnh dựa trên những góp ý đó và tìm hiểu thêm thông tin chính thức trên trang Petrovietnam. Chúng tôi xin cảm ơn những phản biện kịp thời của các độc giả và mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp nhằm cùng hướng tới một hiểu biết chính xác về tình hình Biển Đông cho tất cả chúng ta.

hệ thống khí Nam Côn Sơn, bắt đầu cấp khí từ 01/1/2019 góp phần bổ sung/bù một phần cho lượng khí suy giảm của một số lô trong cụm Nam Côn Sơn. Từ ngày 16/05 đến 22/10/2019, Công ty Rosneft Việt Nam B.V đã triển khai giàn khoan Hakuryu 5 tiến hành khoan thăm dò giếng PLDCC-1X. Theo toạ độ giếng khoan do Tập đoàn dầu khí Việt Nam cung cấp, vị trí của giếng chỉ cách bờ biển Việt Nam khoảng 190 hải lý, nằm hoàn toàn trong thềm lục địa phía Nam không thể tranh chấp của Việt Nam. Vị trí này cũng nằm trong yêu sách đường 9 đoạn của Trung Quốc mà đã bị Phán quyết vụ kiện trọng tài Biển Đông bác bỏ, nhưng Trung Quốc chưa hề từ bỏ yêu sách này.



Vị trí giếng khoan thăm dò năm 2019 tại mỏ Phong Lan Đại trong lô 06.1 và vị trí hiện tại của giàn khoan Noble Clyde Boudreaux. Ảnh: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Và như chúng ta đã biết, trong suốt thời gian giàn khoan Hakuryu 5 hoạt động, Trung Quốc đã triển khai tàu hải cảnh liên tục quấy nhiễu trong khu vực, cũng như tàu Hải Dương Địa Chất 8 cùng với sự hỗ trợ của những tàu hải cảnh vũ trang hạng nặng và tàu dân quân biển, tàu dân sự tiến hành khảo sát trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trong suốt 4 tháng, bất chấp yêu cầu từ phía Việt Nam là phải lập tức dừng hoạt động và rời khỏi vùng biển Việt Nam.

Theo trình tự, sau khi khoan thăm dò, bước tiếp theo sẽ là khoan thăm lượng. Thông tin từ các trang thông tin dầu khí quốc tế cho biết giàn khoan Noble Clyde Boudreaux

có kế hoạch hoạt động tại Việt Nam trong hai tháng 6 và tháng 7 năm nay. Theo dữ liệu hệ thống nhận diện tự động (AIS) từ các ứng dụng theo dõi hàng hải, giàn khoan đã tới Vũng Tàu từ ngày 30/4 sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Myanmar với giá thuê là 135.000\$/ngày. Thông tin mà một số nhà nghiên cứu Biển Đông nhận được cho biết giàn khoan Noble Clyde Boudreaux vẫn đang ở ngoài khơi Vũng Tàu và chưa được triển khai tới vị trí khoan là vì còn đang chờ quyết định từ phía chính phủ Việt Nam. Kịch bản Trung Quốc sẽ cử tàu đến quấy nhiễu và gây sức ép ở nhiều phương diện khác gần như chắc chắn là sẽ lặp lại nếu Việt Nam quyết định vẫn tiến hành theo kế hoạch. Mặt khác, tình hình hiện giờ đã có nhiều thay đổi so với năm 2019, sau khi Indonesia, Malaysia, Philippines và đặc biệt là Mỹ cùng lên tiếng phản bác yêu sách biển của Trung Quốc tại Liên Hợp Quốc.

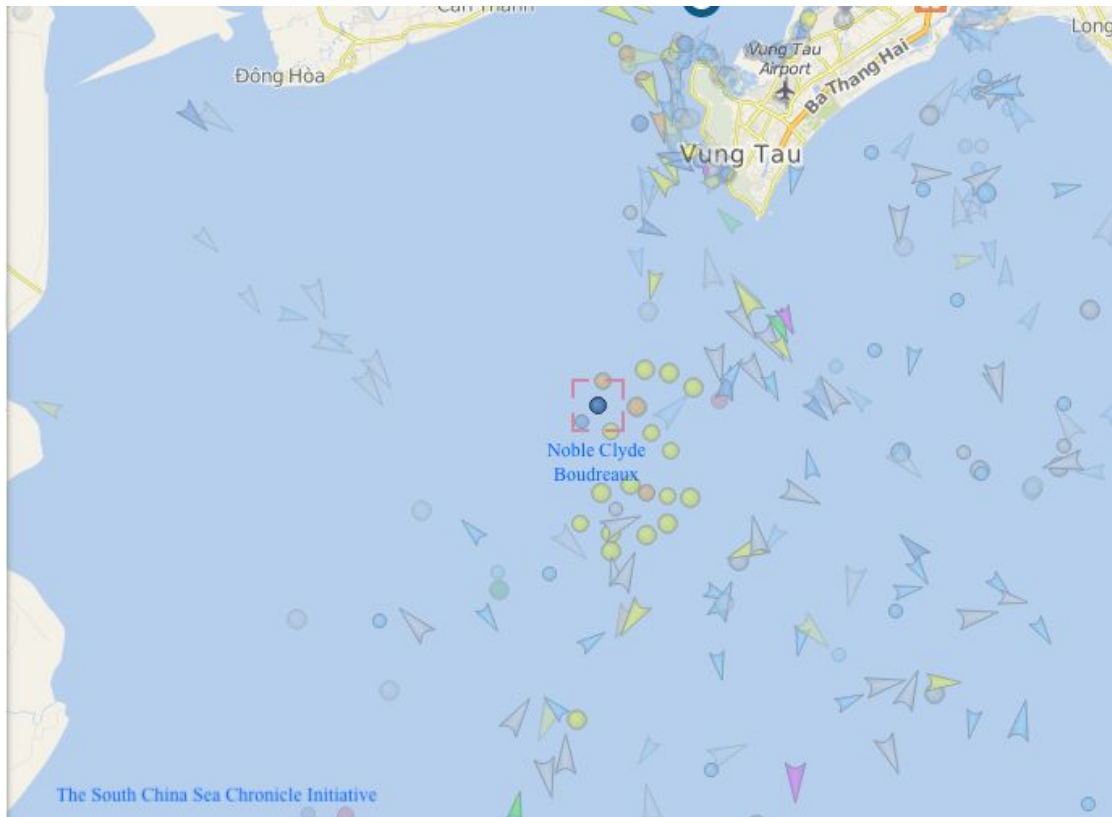
Quan điểm: Phép thử quan trọng cho các lãnh đạo Việt Nam

Bình luận về sự việc này, nhà nghiên cứu Hoàng Việt từ Đại học Luật TpHCM và là thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, và tác giả Tôn Thất Hoàng Bảo cho rằng quyết định có triển khai kế hoạch khoan như dự định tại mỏ Phong Lan Đại hay không được xem như một phép thử quan trọng cho các lãnh đạo Việt Nam.

Mặc dù Việt Nam vẫn giữ vững "tất cả những gì đang có", nhưng cũng có những vấn đề nhất định trong chính sách về Biển Đông. Trong năm 2014, Việt Nam đã rất thành công trong việc sử dụng biện pháp hoà bình, dùng sức ép ngoại giao và công luận quốc tế buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan Hải Dương 981 ra khỏi vùng biển thuộc EEZ của Việt Nam.

Nhưng với những bước lùi khi phải ngừng kế hoạch tại lô 136.03 với mỏ Cá Kiếm Nâu hồi năm 2017, rồi rút khỏi lô 07.03 tại mỏ Cá Rồng Đỏ năm 2018 đã khiến cho uy thế của Việt Nam giảm đi một cách đáng kể. Và Trung Quốc vốn rất giỏi trong việc tạo sức ép đối với các quốc gia khác, đã tận dụng cơ hội để "đe dọa", gia tăng sức ép đối với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực.

Chính sức ép và đe dọa từ Trung Quốc đã ảnh hưởng đến việc quyết định Việt Nam có triển khai khoan hay không. Cho dù về luật pháp quốc tế, Việt Nam hoàn toàn vững tâm có đầy đủ cơ sở pháp lý để khai thác khu vực này. Nhưng nếu tiếp tục tiến hành khoan, có thể sẽ tái diễn sự căng thẳng đến "ngộp thở" bởi các tàu Trung Quốc đến quấy rối như đã xảy ra năm 2019 với Việt Nam và những tháng đầu năm 2020 đối với Malaysia. Nhưng nếu không tiếp tục các hoạt động phát triển mỏ khí, thì sẽ đánh mất cơ hội và tạo điều kiện cho Trung Quốc tiếp tục lấn tới.



Giàn khoan Noble Clyde Boudreaux hiện vẫn đang ở ngoài khơi Vũng Tàu chờ đợi quyết định triển khai. Ảnh: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Trong một phát biểu mới đây của bà Bonnie Glaser - chuyên gia từ Hoa Kỳ, bà ta cho rằng cần một quyết định chính trị để Việt Nam có thể kiện Trung Quốc như Philippines đã làm.

Và có lẽ, việc tiếp tục triển khai hoạt động dầu khí tại mỏ Phong Lan Đại theo kế hoạch đã định cũng đang cần một quyết tâm chính trị của lãnh đạo Việt Nam. Một mặt, điều này sẽ mở đường rất quan trọng cho việc khai thác dầu khí sau này của Việt Nam. Khi các mỏ dầu khí gần bờ đã khai thác cạn kiệt, còn các mỏ tuy giàu trữ lượng nhưng nằm xa bờ và luôn bị Trung Quốc đe dọa gây sức ép phải rút. Mặt khác đây cũng là dịp Việt Nam có thể thể hiện với cộng đồng quốc tế và ASEAN về việc Việt Nam có giữ vững lập trường dựa trên UNCLOS để quyết tâm bảo vệ các lợi ích biển của mình hay không?

Xem thêm:

PetroVietnam 01/09/2017: [Rosneft Vietnam - Tự hào 15 năm an toàn](#)

PetroVietnam 17/10/2017: [Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký kết các hợp đồng cho Dự án phát triển mỏ Phong Lan Đại](#)

PVGas Việt Nam 3/5/2020: [Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần \(PVGas\)](#)

Offshore Energy 10/4/2020: [Oil price war and coronavirus bite into Noble's rig contracts](#)

Upstream 23/4/2020: [Noble semisub to head for Vietnam for Russian player](#)

BBC ngày 4/6: [Công hàm của Hoa Kỳ và việc khai thác tại lô 06-01](#)

RFA ngày 5/6: [Lãnh đạo Việt Nam có quyết tâm thực thi quyền của mình theo UNCLOS](#)

III - TRÊN THỰC ĐỊA

CNOOC đạt bước tiến mới trong hoạt động khai thác khí thiên nhiên

Một đường ống ngầm ở độ sâu 1.542 m tại khu vực E3-E2 thuộc mỏ khí thiên nhiên Lãnh Thủy 17-2 đã được hoàn tất, đánh dấu bước đột phá trong việc khai thác khí thiên nhiên nước sâu ở Biển Đông của Tập đoàn Dầu khí Ngoài khơi Quốc gia Trung Quốc (CNOOC). Mỏ Lãnh Thủy 17-2, mỏ khí biển sâu đầu tiên được một công ty Trung Quốc khai thác, nằm ngoài khơi đảo Hải Nam.

Mỏ khí này dự kiến đưa vào khai thác vào cuối năm 2020 với sản lượng từ 3 tới 5 tỷ m³.

Các đường ống dẫn khí ngầm là một cấu thành quan trọng của toàn bộ hệ thống khai thác khí thiên nhiên dưới đáy biển. Các thách thức trong việc lắp đặt các đường ống này tới từ các yếu tố như sự dịch chuyển của đáy biển, địa lý, nhiệt độ cũng như độ sâu của đáy biển.

Xem thêm

Global Times ngày 1/6: [CNOOC makes breakthrough in deep water gas field exploitation](#)

Trung Quốc chế tạo tàu nuôi trồng thủy sản nước sâu đầu tiên trên thế giới

Con tàu này sẽ được sử dụng để nuôi và nhân giống các loại hải sản có giá trị kinh tế cao như cá lù dù vàng (hoàng ngư), cá mú hay cá hồi Đại Tây Dương.

Mỗi năm, con tàu này sẽ cung cấp khoảng 4.000 tấn sản phẩm hải sản cho thị trường với giá trị 31 triệu USD. Con tàu dài 249 m và rộng 45 m sẽ được trang bị các loại công nghệ mới nhất như Internet vạn vật và các loại công nghệ thông minh khác để cải thiện năng suất.

Con tàu được đóng bởi Tập đoàn Đóng tàu Bắc Hải Thanh Đảo và dự kiến sẽ được bàn giao vào tháng 3/2022. Với tổng trọng tải lên tới 100.000 tấn, con tàu được xem như một lưới đánh cá di động siêu lớn trên biển. Nó sẽ di chuyển dọc bờ biển từ Sơn Đông xuống tới Quảng Đông để tìm kiếm môi trường phù hợp nhất để nuôi trồng hải sản.

Tập đoàn Thanh Đảo Quốc Tín dự tính sẽ đóng mới thêm 50 con tàu tương tự sau khi chiếc đầu tiên hoàn thành.

Trần Tương Miếu từ Viện Nghiên cứu Nam Hải cho rằng nuôi trồng hải sản xa bờ tại những vùng biển sâu có thể là giải pháp cho vấn đề khai thác cá quá mức, cũng như giải quyết các tranh chấp liên quan tới nghề cá giữa Trung Quốc với các nước láng giềng. Trong tương lai, Trung Quốc có thể chia sẻ công nghệ này với các nước láng giềng tại Biển Đông, nơi mà nguồn lợi hải sản đã suy giảm 60% trong thập kỷ gần đây.

Xem thêm:

Yicai Global ngày 4/6: [China to Build World's First Deep-Sea Aquaculture Ship](#)

SCMP ngày 5/6: [China's giant aquaculture ship can help the environment and South China Sea ties, expert says](#)

Trung Quốc không bỏ qua khả năng sử dụng vũ lực với Đài Loan, coi đây là lựa chọn cuối cùng

Phát biểu nêu trên là của ông Lật Chiến Thư, Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ông Lật Chiến Thư được coi là nhân vật có quyền lực thứ ba tại Trung Quốc sau Chủ tịch Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Khắc Cường. Ông Lật Chiến Thư nói Bắc Kinh sẽ

không bao giờ cho phép bất kỳ lực lượng nào dùng bất kỳ cách nào để chia tách Đài Loan khỏi Trung Quốc.

Cũng trong thứ Sáu (29/5), Tướng Lý Tác Thành, Tổng tham mưu trưởng, Ủy viên Quân Ủy Trung ương đã nói Trung Quốc cần phải duy trì cả lựa chọn hòa bình và quân sự để giải quyết “vấn đề Đài Loan”. Ông Thành cho hay nếu cơ hội cho việc “tái thống nhất hòa bình” qua đi, thì quân đội Trung Quốc sẽ sử dụng tất cả biện pháp để đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Chính phủ Đài Loan đã phản đối kịch liệt các phát biểu trên, cho rằng đe dọa chiến tranh vi phạm luật pháp quốc tế và rằng Đài Loan chưa bao giờ là một phần của CHND Trung Hoa. Theo Hội đồng quan hệ với đại lục của Đài Loan, “người dân Đài Loan sẽ không bao giờ lựa chọn độc tài hay khuất phục trước bạo lực. Vũ lực hay các quyết định đơn phương sẽ không bao giờ giải quyết được vấn đề”.

Xem thêm:

Taipei Times ngày 30/5: [Chinese general says an attack on Taiwan necessary last resort](#)

The New York Times ngày 29/5: [Attack on Taiwan an Option to Stop Independence, Top China General Says](#)

Tàu sân bay USS Theodore Roosevelt rời Guam lên đường thực hiện nhiệm vụ

Con tàu đã rời căn cứ hải quân ở Guam và tiến xuống Biển Philippines vào ngày 4/6, sẵn sàng tiến hành các nhiệm vụ đảm bảo an ninh hàng hải, đảm bảo tự do hàng hải theo luật quốc tế, cũng như sẵn sàng tiến hành phối hợp với các đồng minh và đối tác để thiết lập ổn định và thịnh vượng ở khu vực.

Chỉ huy tàu Roosevelt, thuyền trưởng Carlos Sardiello cho biết đây là một phần trong kế hoạch phục hồi hoạt động có điều kiện. Phục hồi hoạt động của thủy thủ và của con tàu là nhiệm vụ trước mắt, với các biện pháp và hướng dẫn phòng ngừa dịch bệnh hiệu quả.

Xem thêm:

Trang web Hạm đội 7 ngày 3/6: [USS Theodore Roosevelt departs Guam mission ready](#)

Lục quân Mỹ triển khai hoạt động tác chiến đa chiến trường với các đối tác tại Ấn Độ-Thái Bình Dương

Lục quân Mỹ đang dự tính mở rộng sử dụng Lực lượng Đặc biệt Đa Chiến trường (MDO) trên khắp khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương nhằm kiểm tra khả năng tác chiến và gia tăng năng lực triển khai lực lượng một cách nhanh chóng.

Là dự án điểm của Lục quân tại Thái Bình Dương, lực lượng đặc biệt này được xây dựng với khả năng cơ động với các tổng hành dinh và năng lực thông tin liên lạc mạnh mẽ có thể kết nối nhanh chóng với các hệ thống hỏa lực và đối tác trên khắp khu vực.

Trong tương lai, lực lượng này sẽ được triển khai tại một địa điểm nào đó ở Ấn Độ-Thái Bình Dương, nơi mà Trung Quốc và Triều Tiên là các mối đe dọa chính. Lực lượng đặc biệt sẽ bao gồm một lữ đoàn chiến đấu đi kèm với một nhóm chuyên trách về tình báo, hoạt động thông tin, tác chiến mạng và tác chiến điện tử, cùng với các thiết bị không gian nhằm chống lại khả năng chống xâm nhập/chống tiếp cận của kẻ thù.

Năm ngoái, lực lượng đặc biệt này đã diễn tập với các đơn vị tương tự của Nhật Bản và Australia.

Xem thêm:

Trang web lục quân Mỹ ngày 1/6: [Army aims to further refine MDO with Indo-Pacific partners](#)

Tập trận Mỹ-Nhật vẫn tiếp diễn bất chấp đại dịch

Mối đe dọa từ virus corona đã không ngăn được Mỹ và Nhật Bản tổ chức cuộc tập trận chung, trong bối cảnh các cuộc phô diễn sức mạnh hải quân ngày càng hung hăng của Trung Quốc ở biển Hoa Đông và Biển Đông.

Hai máy bay ném bom chiến lược B-1B Lancer của Mỹ và 16 tiêm kích F-15 và F-2 của lực lượng phòng vệ trên không Nhật Bản (JASDF) đã tổ chức cuộc tập trận chung ở Biển Nhật Bản và xung quanh quần đảo Okinawa vào tuần trước.

“Chúng tôi (muốn) tăng cường hơn nữa khả năng sẵn đề và hợp tác của lực lượng quân sự Nhật Bản - Mỹ trong các nhiệm vụ chung”, tướng Marumo Yoshinari, Tham mưu trưởng JASDF, nói.

Đây là cuộc tập trận chung thứ ba giữa Mỹ và Nhật Bản kể từ tháng 4.

Xem thêm:

Nikkei Asia Review ngày 1/6: [US-Japan military drills go on despite virus, with eye on China](#)

Đài Loan biên chế tàu tuần tra lớn nhất từ trước tới nay

Đài Loan dự tính sẽ biên chế một tàu tuần tra cho cảnh sát biển nặng 4.000 tấn, lớn nhất từ trước tới nay, vào đầu năm sau nhằm tăng cường hiện diện ở Biển Đông.

Con tàu với mã định danh là CG-160 được hạ thủy vào thứ 3 tại thành phố cảng Cao Hùng. Sau khi hạ thủy, con tàu sẽ phải trải qua hàng loạt cuộc thử nghiệm quan trọng trước khi được bàn giao cho cảnh sát biển Đài Loan. Hòn đảo này dự tính đóng mới tổng cộng 4 tàu tương tự với tổng giá trị 347 triệu USD. Ba chiếc còn lại dự kiến được bàn giao hoàn tất trước năm 2025.

Đài Loan trong năm sau cũng sẽ bắt đầu sản xuất hàng loạt một loại máy bay huấn luyện tiên tiến sau khi các chuyến bay thử nghiệm hoàn tất trong tháng này. Mục tiêu là cải thiện khả năng huấn luyện với không quân để đối phó với sự hung hăng từ phía Trung Quốc. Dự án này tốn 250 tỷ Đài tệ và việc bàn giao 66 máy bay mới sẽ bắt đầu vào năm sau.

Cùng lúc đó, hòn đảo này cũng đặt mua các tên lửa chống hạm AGM-84 Harpoon từ Mỹ để tăng cường khả năng phòng thủ bờ biển.

Xem thêm:

SCMP ngày 1/6: [Taiwan set to commission its largest patrol ship to strengthen South China Sea claims](#)

Nghị sĩ tới từ 8 quốc gia và Liên minh châu Âu thiết lập liên minh toàn cầu mới để chống Trung Quốc

Hôm 4/6, một nhóm nghị sĩ đến từ các nước phương Tây đã thông báo thành lập một liên minh để "đưa ra một lập trường cứng rắn hơn với Trung Quốc" thông qua các chiến lược tập thể.

Nhóm này có tên "Liên minh quốc hội đa quốc gia về chính sách đối phó Trung Quốc" (IPAC). Liên minh được lập ra trong bối cảnh một số nước phương Tây bày tỏ lo ngại về kế hoạch áp dụng luật an ninh quốc gia ở Hong Kong cũng như những chỉ trích cho rằng Trung Quốc thiếu minh bạch về đại dịch COVID-19.

IPAC hiện gồm 18 nghị sĩ có thái độ hoài nghi về Trung Quốc. Trong số này có các thượng nghị Mỹ Marco Rubio và Robert Menendez hay các nghị sĩ tại Nghị viện châu Âu là Reinhard Bütikofer và Iain Duncan Smith.

Người sáng lập nên IPAC là cựu lãnh đạo Đảng Bảo thủ Anh Iain Duncan Smith. Các nghị sĩ tới từ Australia, Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada, Na Uy, Thụy Điển và Liên minh Châu Âu.

Xem thêm:

The Sydney Morning Herald ngày 5/6: [MPs from eight countries form new global coalition to counter China](#)

Philippines tạm dừng huỷ thoả thuận quân sự với Mỹ

Đại sứ Philippines tại Mỹ Jose Manuel Romualdez hôm nay 3/6 khẳng định nước này quyết định tạm không huỷ Thỏa thuận lực lượng thăm viếng (VFA) với Mỹ vì đại dịch COVID-19 và diễn biến ở Biển Đông.

“Rõ ràng tình hình đại dịch là quan ngại lớn. Đó là một lý do. Lý do chính trị là có khá nhiều thứ đang xảy ra ở Biển Đông mà chúng ta thấy rất rõ”, Đại sứ Romualdez nhấn mạnh.

Hôm 2/6, Ngoại trưởng Philippines viết trên Twitter rằng ông đã gửi một thông báo ngoại giao về việc tạm dừng quyết định huỷ bỏ VFA cho đại sứ Mỹ. Ông Locsin cho biết thêm việc tạm dừng này được đưa ra theo chỉ đạo của Tổng thống Rodrigo Duterte và “theo tình hình chính trị và diễn biến khác trong khu vực”.

Quyết định tạm dừng này có hiệu lực trong 6 tháng. Các chuyên gia và quan chức Mỹ hoan nghênh quyết định này nhưng cũng cho biết là còn nhiều việc phải làm để hai nước có thể tìm ra giải pháp kéo dài, hoặc là cải tiến VFA.

Thông cáo của Đại sứ quán Mỹ tại Manila cho biết Washington hoan nghênh quyết định này của chính phủ Philippines.

Xem thêm:

Inquirer.net ngày 3/6: [PH envoy to US: COVID-19, South China Sea 'developments,' reasons not to end VFA](#)

ABS-CBN ngày 3/6: ['Superpower tensions,' pandemic led Duterte to suspend ending VFA: Locsin](#)

Đại sứ quán Mỹ tại Philippines ngày 2/6: [Embassy Statement Regarding the Visiting Forces Agreement](#)

Bộ trưởng Quốc phòng Philippines: chưa có kế hoạch quân sự hoá đảo Thị Tứ (Pag-asa)

Bộ trưởng Delfin Lorenzana đã nói như vậy vào thứ 4, ngày 3/6. Ông cũng nói thêm rằng việc hoàn thành xây dựng một cảng trú bão và khu docks bờ biển trên Pag-asa không có nghĩa là Philippines sẽ tiến hành triển khai các trang thiết bị quân sự trên đảo.

“Chúng tôi sẽ không quân sự hoá hòn đảo. Chúng tôi cũng sẽ không mang trang thiết bị quân sự lên đảo bởi vì tôi không nghĩ rằng có bất cứ nguy cơ nào mà các hòn đảo của Philippines, bao gồm Pag-asa, bị tấn công”, theo Lorenzana.

Khu docks bờ biển sẽ cho phép quân đội mang đồ tiếp tế lên đảo để sửa chữa đường băng máy bay. Cảng trú bão sẽ hoạt động từ ngày 12/6 tới.

Xem thêm:

Inquirer.net ngày 4/6: [Defense chief: No plan to militarize Pag-asa Island](#)

Ấn Độ và Australia thiết lập đối tác chiến lược toàn diện, ký kết 2 hiệp định quốc phòng quan trọng

Theo lời các quan chức quốc phòng Ấn Độ, nước này có dự định mời Australia tham dự vào cuộc tập trận hải quân ba bên Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ ở Ấn Độ Dương trong năm nay.

Trong vài năm gần đây, Canberra đã nhiều lần yêu cầu được tham dự Malabar nhưng vẫn chưa được sự đồng ý của Ấn Độ khi New Delhi lo ngại rằng bộ tứ kim cương có thể bị xem là một liên minh quân sự chống Trung Quốc. Nhưng khi căng thẳng Trung-Ấn gần đây gia tăng, Ấn Độ có lẽ đang thay đổi thái độ về vấn đề trên.

Bên cạnh đó sau nhiều năm đàm phán, Ấn Độ và Australia đã ký kết một thỏa thuận mang tính bước ngoặt về việc tiếp cận cơ sở quân sự lẫn nhau nhằm hỗ trợ hậu cần tại Thượng đỉnh trực tuyến lần đầu tiên giữa Thủ tướng Narendra Modi và người đồng cấp Scott Morrison vào ngày 4/6. Theo đó, các tàu và máy bay quân sự của 2 nước có thể tiếp nhiên liệu và tiếp cận các cơ sở bảo trì tại căn cứ quân sự của nhau.

Australia là nước thứ hai sau Mỹ tham gia vào sáng kiến này, giờ đây được gọi là Khuôn khổ Hỗ trợ Hậu cần chung Ấn Độ-Australia. Hiệp định quân sự thứ hai được

ký kết giữa hai bên là Khuôn khổ Thực hiện Khoa học và Công nghệ Quốc phòng. Thông qua cuộc họp thượng đỉnh online lần này, quan hệ giữa Ấn Độ và Australia cũng đã được nâng lên thành đối tác chiến lược toàn diện.

Xem thêm:

The Hindu ngày 4/6: [India open to including Australia in Malabar naval exercise](#)

CNN ngày 5/6: [India and Australia sign pacts to strengthen military ties as tensions simmer in South China Sea](#)

Ministry of External Affairs - Government of India 4/6: [Joint Declaration on a Shared Vision for Maritime Cooperation in the Indo-Pacific Between the Republic of India and the Government of Australia](#)

Indonesia từ chối yêu cầu đàm phán về Biển Đông của Trung Quốc

Trong công hàm gửi đến LHQ, chính phủ Trung Quốc khẳng định rằng không có tranh chấp lãnh hải với Indonesia, tuy nhiên hai quốc gia có các tuyên bố chủ quyền chồng lấn ở Biển Đông (xem phần “Tư liệu gốc” ở cuối bản tin).

Tuy nhiên, theo Damos Dumoli Agusman, giám đốc cục luật và điều ước quốc tế của Bộ Ngoại giao Indonesia, “dựa trên UNCLOS 1982 thì Indonesia không có bất cứ tuyên bố chồng lấn nào với Trung Quốc, do đó không có chuyện hai nước sẽ có đối thoại về phân định biển”.

Andi Arsana, một nhà nghiên cứu về luật hàng hải quốc tế tại Đại học Gadjah Mada, nhấn mạnh rằng yêu cầu đàm phán hay đối thoại của Trung Quốc là phi logic. Các tuyên bố của Indonesia dựa vào luật quốc tế, trong khi phía Trung Quốc chỉ đưa ra các tuyên bố chủ quyền đơn phương. Indonesia không nên đồng ý tiến hành các cuộc đối thoại hay đàm phán song phương với Bắc Kinh về vấn đề tranh chấp hàng hải.

Xem thêm:

BenarNews ngày 5/6: [Indonesia Rejects Beijing's Offer for South China Sea Talks](#)

Thủ tướng Hun Sen phủ nhận chỉ cho tàu Trung Quốc cập cảng Ream

Phát biểu trong lễ động thổ một dự án ven biển tại tỉnh Sihanoukville ngày 1/6, ông Hun Sen nhấn mạnh không có chuyện quân cảng Ream chỉ cho tàu chiến Trung Quốc

cập bến, khẳng định Phnom Penh chào đón tàu chiến tất cả các nước tới đây, kể cả Mỹ.

“Nhắc lại một lần nữa quan điểm của Campuchia để tránh mọi sự nghi ngờ liên quan tới quân cảng Ream. Campuchia không liên minh với nước này để chống lại nước khác hay cho phép sự hiện diện quân sự của nước ngoài trên lãnh thổ Campuchia. Chúng tôi cũng không đóng quân ở bất kỳ nước nào khác, ngoại trừ dưới cờ Liên Hiệp Quốc,” Văn phòng thủ tướng Campuchia nhấn mạnh ngày 2-6.

Thông cáo được đưa ra một ngày sau tuyên bố của Thủ tướng Hun Sen về vấn đề trên. Nhà lãnh đạo Campuchia cho rằng Bắc Kinh không cần lập căn cứ ở nước này bởi đã có các căn cứ khác ở Biển Đông, ám chỉ các thực thể nhân tạo trái phép mà Trung Quốc đã dựng lên.

“Nếu tàu chiến của một nước được cập cảng Ream thì nước khác cũng làm được chuyện đó. Chúng tôi không đóng cửa quân cảng với nước nào”, ông Hun Sen khẳng định.

Xem thêm:

AP ngày 1/6: [Cambodian leader denies China's navy granted basing rights](#)

Ảnh vệ tinh: Tàu sân bay Sơn Đông ở biển Bột Hải, một phần trong kế hoạch huấn luyện hải quân đang diễn ra



Tàu Sơn Đông ngày 2/6 khi đi vào Bột Hải



Tàu Sơn Đông tại Bột Hải ngày 5/6

Nguồn ảnh: twitter.com/detresfa_

IV- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN

Có phải Trung Quốc đang chuẩn bị tuyên bố vùng nhận diện phòng không trên Biển Đông?

Tờ *South China Morning Post* gần đây có đưa tin về việc Trung Quốc có ý định tuyên bố thành lập vùng nhận diện phòng không (ADIZ) ngay từ năm 2010, trích từ một nguồn giấu tên. Tuy nhiên, về phía Trung Quốc, hiện vẫn chưa có bất kỳ thông báo nào cho thấy việc tuyên bố ADIZ sắp diễn ra.

Tuyên bố ADIZ sẽ là một bước đi quan trọng. ADIZ là khu vực mà máy bay dân sự được theo dõi và nhận diện trước khi tiếp tục bay vào không phận của một quốc gia. Tuy nhiên, nó không hạn chế việc đi ra hay vào không phận, và thường cũng không áp dụng đối với máy bay quân sự.

Theo các chuyên gia, đây sẽ đặt ra những thách thức hậu cần rất lớn cho lực lượng không quân Trung Quốc trong việc thực thi và có thể gây ra phản ứng về mặt ngoại giao. Bonnie Glaser, Giám đốc Dự án Quyền lực Trung Quốc thuộc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế và Chiến lược (CSIS), một trung tâm nghiên cứu chính sách có

trụ sở tại Washington D.C, cho biết, “Tôi không cho rằng trong tình hình này Trung Quốc sẽ có lợi khi tuyên bố một chuyện họ không thể thực thi được”.

Theo ông Brendan Mulvaney, Giám đốc Viện Nghiên cứu Hàng không Vũ trụ Trung Quốc có trụ sở tại tiểu bang Alabama, Trung Quốc có thể sẽ thực thi ADIZ ở Biển Đông tương tự như cách họ thực thi ở Biển Hoa Đông – bằng cách sử dụng các biện pháp cưỡng bách kinh tế và sức ép ngoại giao đối với các công ty vận tải hàng không, các đội bay chở khách, và các quốc gia mà từ đó những máy bay này xuất phát. Ngày nay, hầu hết mọi quốc gia và công ty trong khu vực đều tuân thủ ADIZ do Trung Quốc tuyên bố trên Biển Hoa Đông, mặc dù Hoa Kỳ và Nhật Bản vẫn không thừa nhận nó.

“Qua những trao đổi với mọi người, tôi nghĩ rằng trước mắt Trung Quốc có thể sẽ chờ đợi thêm hoặc tạm thời tuyên bố ADIZ chỉ đối với quần đảo Hoàng Sa”, bà Bonie Glaser nói. Trung Quốc đã chiếm mọi thực thể trong quần đảo Hoàng Sa, vốn gần Trung Quốc đại lục hơn so với Trường Sa. Trung Quốc cũng đã luân chuyển các máy qua căn cứ của họ trên đảo Phú Lâm trước đây, và kiểm soát không phận phía trên quần đảo Hoàng Sa.

Ông Mulvaney và bà Glaser cho biết một ADIZ mới có thể mang lại một số lợi ích chiến lược khiêm tốn cho Trung Quốc bằng cách kiểm soát thêm một khía cạnh nữa của Biển Đông và hầu hết các hãng hàng không hoặc công ty dân sự có thể sẽ tuân thủ.

Theo Gregory Poling, giám đốc Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (AMTI) thuộc CSIS cho rằng những điểm yếu về công nghệ và hậu cần sẽ hạn chế khả năng của Trung Quốc trong việc thiết lập ADIZ ở Biển Đông. Trung Quốc hiện tại chưa có khả năng duy trì áp đặt ADIZ, một phần bởi quần đảo Trường Sa nằm quá xa đại lục.

Theo Poling, Trung Quốc không sớm thì muộn sẽ triển khai máy bay chiến đấu tới các đảo nhân tạo ở Trường Sa. Duy trì thường trực các máy bay chiến đấu ở khu vực sẽ là một thách thức lớn về mặt hậu cần.

Theo Sarabjeet Parmar từ Quỹ Hàng hải quốc gia tại New Delhi, tầm quan trọng của các đảo ở Biển Đông về mặt dài hạn đã tăng lên, nhất là khi Trung Quốc đã có thể trồng rau trên các đảo này. Nếu như các đảo đã có thể trồng được rau, có nghĩa là xuất khẩu các sản phẩm đó là một lựa chọn.

Theo Poling, Trung Quốc thậm chí có thể tuyên bố thiết lập ADIZ với vùng bao phủ xa xuống phía nam, mặc dù chỉ là về hình thức. Ý tưởng này có vẻ là một ý tưởng tồi,

nhưng không có nghĩa là Bắc Kinh sẽ không bật đèn xanh cho ý tưởng đó, đặc biệt khi xét tới thứ chủ nghĩa dân tộc đang được áp dụng hiện tại.

Xem thêm:

RFA ngày 2/6: Analysis: [Is China Preparing to Declare an Air Zone over the South China Sea](#). Xem toàn văn bản dịch của Lê Việt Phương tại [đây](#)

USNI News ngày 3/6: [New Air Bases, Baby Cabbage Key to Chinese Long-Term Claims in South China Sea](#)

Alexander Vuving: Liệu Trung Quốc có thiết lập vùng nhận diện phòng không ở Biển Đông?

Alexander Vuving lại có một số quan điểm tương đối khác biệt so với các chuyên gia ở trên. Các câu hỏi được Vuving đặt ra: Liệu Trung Quốc có thiết lập ADIZ ở Biển Đông hay không? Nếu có thì khi nào sẽ xảy ra, với quy mô như thế nào? Làm thế nào để đoán định được những yếu tố trên?

Có nhiều lý do để cho rằng ADIZ cuối cùng cũng sẽ được Trung Quốc thiết lập. Thứ nhất, Bắc Kinh chưa bao giờ từ bỏ khả năng sẽ thành lập ADIZ ở Biển Đông. Thứ hai, các cơ sở có sẵn của Trung Quốc ở Biển Đông cho thấy Bắc Kinh đã chuẩn bị để biến vùng biển này thành ao nhà. ADIZ sẽ trở thành một cái cớ pháp lý cần thiết để hợp pháp hóa thực tế.

Tuy nhiên cũng có học giả cho rằng ADIZ tại Biển Đông sẽ không thành hiện thực. Có thể là do kinh nghiệm từ ADIZ ở Hoa Đông, vốn không hiệu quả. Bên cạnh đó, rõ ràng hình ảnh quốc tế của Trung Quốc sẽ bị tổn hại thêm. Tuy nhiên, chưa chắc là các lãnh đạo Trung Quốc có suy nghĩ tương tự. Tiếp nữa, ADIZ có thể gây tổn hại tới bản thân những gì mà Trung Quốc đang làm ở Biển Đông: mơ hồ chiến lược. Bên cạnh đó còn là phản ứng của các bên có liên quan. Ví dụ như Việt Nam có thể tuyên bố thành lập riêng một ADIZ ở Trường Sa hay Hoàng Sa; hay Việt Nam có thể khởi kiện Trung Quốc như một hình thức đáp trả.

Cuối cùng, Trung Quốc hoàn toàn có thể trên thực tế áp đặt một vùng đặc hiệu tương tự như ADIZ, chỉ là không tuyên bố công khai bằng định nghĩa ADIZ mà thôi. Thế nhưng hiệu lực tới mức độ nào là câu chuyện khác.

Câu hỏi tiếp theo là tại sao Trung Quốc cần ADIZ? Về bản chất, ADIZ đóng vai trò như một cơ chế cảnh báo sớm. Thứ hai, ADIZ là một vùng loại trừ, tức là Trung Quốc có thể không cho phép bất kỳ máy bay nào bay qua vùng này, bao gồm cả máy bay dân sự. Trên Biển Đông, đặc trưng này sẽ thể hiện quyền chủ quyền và quyền quản lý

của Trung Quốc ở vùng tranh chấp. Thứ tư, ADIZ cũng có thể đóng vai trò như một con bài mặc cả thương lượng. Thứ năm, ADIZ là một công cụ để gửi thông điệp, muốn giải quyết vấn đề, thể hiện sức mạnh, hay sự không hài lòng trước một sự việc nào đó. Cuối cùng, ADIZ đóng vai trò như một công cụ răn đe, ngay cả khi chưa được hình thành chính thức.

Khi nào Trung Quốc sẽ áp đặt ADIZ? Trung Quốc đã sở hữu đường như đầy đủ cơ sở vật chất để quản lý một cách hiệu quả ADIZ, chưa kể là căn cứ cho tàu sân bay ở Hải Nam. Cho nên câu hỏi đặt ra nên là Trung Quốc sẽ sử dụng ADIZ để làm gì, chứ không phải là liệu nước này có năng lực để quản lý hiệu quả hay không. Ví dụ, nếu ADIZ được xem là một dấu ấn chủ quyền, một hình thức để mặc cả, hay công cụ để gửi thông điệp, thì tuyên bố quan trọng hơn khả năng quản trị thực tế. Trung Quốc cũng không cần dùng ADIZ để khẳng định sức mạnh tại Biển Đông. Họ đã làm thế với lực lượng hải cảnh hay dân quân biển của mình. Quan điểm của Vuving là ADIZ tốt nhất có thể sẽ được sử dụng để làm con bài mặc cả cho quá trình hình thành Bộ Quy tắc Ứng xử Biển Đông (COC) sắp tới.

Quy mô của ADIZ? Có 5 lựa chọn. Lựa chọn 1: chỉ bao trùm Hoàng Sa. Lựa chọn 2: chỉ bao trùm khu vực quần đảo Pratas (Trung Quốc gọi là “Đông Sa”). Lựa chọn 3: bao gồm Lựa chọn 1 và 2. Lựa chọn 4: Lựa chọn 3 và khu vực bãi cạn Scarborough. Lựa chọn 5: toàn bộ các thực thể bao bọc bên trong đường lưỡi bò. Lựa chọn cuối cùng Trung Quốc sẽ đối mặt với rủi ro cao nhất, nhưng lợi ích đạt được có khả năng là cao nhất.

Nói tóm lại: Nếu Trung Quốc thiết lập ADIZ bây giờ, thì nước này có thể đạt được các lợi ích trong ngắn và trung hạn, đặc biệt liên quan tới đàm phán COC. Về dài hạn, chắc chắn quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, đặc biệt là Việt Nam, sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.

Xem thêm:

The National Interest ngày 5/6: [Will China Set Up an Air Defense Identification Zone in the South China Sea?](#)

Hoàng Việt: Việt Nam cần “ngoại giao không quân” khi Trung Quốc tính lập ADIZ Biển Đông

Chuyên gia về Biển Đông Hoàng Việt nói với *VOA* rằng một trong những việc Việt Nam cần làm để chống động thái trên của Trung Quốc là gia tăng giao lưu không quân với các nước, đặc biệt là Mỹ.

Ông phân tích với *VOA* về những hệ lụy có phần chắc sẽ xảy ra với Việt Nam và các nước liên quan: “Thứ nhất nó đe dọa những tuyên bố chủ quyền của Việt Nam trên khu vực Hoàng Sa và Trường Sa. Nó cũng sẽ đe dọa những tuyên bố chủ quyền của một số quốc gia ASEAN cũng về khu vực Trường Sa. Thêm nữa, đây là vùng biển rộng lớn, trên đó có bầu trời rộng lớn. Nếu tất cả máy bay đi ngang qua phải xin phép, thì không chỉ Việt Nam mà rất nhiều quốc gia phải xin phép Trung Quốc, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến các chuyến bay, ảnh hưởng đến nguyên tắc tự do hàng không”.

Một khi Trung Quốc tuyên bố ADIZ ở Biển Đông, Việt Nam và các nước liên quan “phải phản đối” để Bắc Kinh không có cơ nói rằng Trung Quốc đã thể hiện chủ quyền ở đó mà không bị phản bác.

Tuy Việt Nam có thể gặp khó về mặt hành động ở thực địa, song theo chuyên gia Hoàng Việt, Hà Nội vẫn có một số lựa chọn, trong đó ông nhấn mạnh đến việc Việt Nam cần phải kêu gọi các nước khác phản đối Trung Quốc, nhất là phối hợp với ASEAN. Theo ông Việt, trong đàm phán giữa ASEAN với Trung Quốc về Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông, COC, Việt Nam cần phải thuyết phục các nước ASEAN đồng ý về một nội dung là khối này sẽ không chấp nhận một quốc gia đơn phương tuyên bố lập ADIZ trên Biển Đông. Một con bài khác Việt Nam có thể sử dụng là tăng cường “giao lưu” về không quân với các nước.

Ông Hoàng Việt cũng cho biết ông nhận được thông tin là Hoa Kỳ muốn cho máy bay P8 Poseidon hạ cánh ở một số sân bay của Việt Nam để giao lưu. Phía Việt Nam vẫn đang xem xét.

Xem thêm:

VOA ngày 1/6: [Việt Nam 'cần ngoại giao không quân' khi Trung Quốc tính lập ADIZ Biển Đông](#)

Biển Đông - đừng chỉ nghĩ đến xung đột Mỹ-Trung

Bài phỏng vấn của báo Pháp luật Tp.HCM với Gregory Poling từ Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (AMTI). Theo ông Poling, việc gửi công thư là một phần trong chiến lược lớn hơn của Bộ Ngoại giao Mỹ. Mục tiêu của Bộ Ngoại giao Mỹ là gia tăng sự chú ý đối với các yêu sách của Trung Quốc, qua đó đảm bảo sự hỗ trợ của Mỹ với các quốc gia tại khu vực Biển Đông sau khoảng thời gian họ gần như lơ là vấn đề này, từ năm 2017 đến 2019.

“Còn rất nhiều thứ phải làm để bảo vệ tự do trên biển, không chỉ của Mỹ mà còn các đối tác của họ tại Đông Nam Á” - chuyên gia Poling khẳng định. Vị này gợi ý Nhà

Trắng cần phải đảm bảo một chiến lược quyết liệt hơn nữa để buộc Trung Quốc phải trả giá về ngoại giao lẫn kinh tế, từ đó mới có thể buộc Bắc Kinh “suy nghĩ lại những hành xử của họ”. Điều này có thể xảy ra nếu Mỹ hợp tác với một loạt quốc gia khác có cùng quan điểm hay chí hướng. Đây cũng chính là điều mà Washington đang gặp hạn chế nhiều nhất hiện nay, bởi Mỹ chưa sẵn sàng phối hợp một cách hiệu quả với các đối tác lẫn các đồng minh.

“Tất cả các nước có cùng lập trường nên có hành động phản đối rõ ràng đối với các yêu sách của Trung Quốc, cũng như bày tỏ công khai sự ủng hộ đối với phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016. Nếu không làm như vậy, Trung Quốc sẽ giả vờ như chỉ có mỗi Mỹ phản đối các yêu sách của Bắc Kinh, đồng thời cáo buộc Mỹ là nước gây rối ở khu vực”.

Các quốc gia Đông Nam Á đừng nhìn vào vấn đề Biển Đông như một xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc. Việc suy nghĩ theo hướng mâu thuẫn Mỹ - Trung Quốc tại khu vực có thể dẫn đến xung đột vũ trang, từ đó tính toán chiến lược theo hướng trông chờ hay dựa dẫm vào Mỹ để giải quyết vấn đề Biển Đông là sai lầm. “Biển Đông là vấn đề giữa Trung Quốc và cộng đồng quốc tế (chứ không phải giữa Mỹ và Trung Quốc). Nếu các nước khác xem đó chỉ là chuyện của Mỹ và Trung Quốc và chờ Mỹ giải quyết giúp cho họ thì họ đang giúp cho chiến lược của Trung Quốc được thực hiện thành công. Bởi lẽ, không có bất kỳ siêu cường nào sẽ mạo hiểm tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện ở Biển Đông” - Poling nói.

Xem thêm:

Pháp luật TpHCM ngày 6/6: [Biển Đông: Đừng chỉ nghĩ về xung đột Mỹ - Trung](#)

Vijay Gokhale: Trung Quốc muốn trở thành người đứng đầu trật tự thế giới hiện thời

Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình mong muốn nắm trong tay các tổ chức quốc tế hiện thời, từ Tổ chức y tế thế giới (WHO) cho tới Liên hợp quốc. Cái gọi là “Một cộng đồng cùng chia sẻ tương lai chung” dựa trên hợp tác cùng thắng, đối thoại, thảo luận và đồng thuận thực chất là một khái niệm mơ hồ, không có chương trình hành động cụ thể, và cũng không có tham vọng thiết lập một trật tự thế giới mới.

Đó mới chính là mục tiêu của Trung Quốc. Tại sao Trung Quốc lại phải lập ra một trật tự mới khi những gì nước này cần làm chỉ đơn giản là chiếm lấy vị thế dẫn dắt trong trật tự cũ?

Trung Quốc là quốc gia hưởng lợi nhiều nhất từ toàn cầu hoá. Bắc Kinh đã tận dụng rất tốt các thể chế đa phương do phương Tây dẫn dắt, như WHO, để tăng cường lợi ích và ảnh hưởng. Mặc dù vẫn đang tìm cách kiểm soát IMF và WB, Trung Quốc cũng đã nắm quyền lãnh đạo của 4 cơ quan chính yếu trong Liên hợp quốc. Giờ đây Trung Quốc là nước tài trợ lớn thứ 2 cho cơ quan này.

Thông điệp rõ ràng là Trung Quốc sẵn sàng thay thế Mỹ làm lãnh đạo toàn cầu. Các quốc gia phương Tây, đặc biệt là Mỹ, sau đại dịch đã để lộ nhiều khuyết điểm và mất đi cái gọi là “ưu thế về mặt đạo đức”.

Đây là một lời cảnh tỉnh cho Mỹ. Dù gì đi nữa, sự lãnh đạo của Mỹ lúc này vẫn không thể thay thế. Tương lai chung của nhân loại không thể dựa vào “mô hình Bắc Kinh” mà dựa vào các giá trị phổ quát chung như tự do hay phẩm giá. Các giá trị phổ quát như thế có thể áp dụng ở khắp nơi, chứ không phải là các đặc trưng độc quyền chính trị vốn dựa vào những đặc điểm văn hoá văn minh chỉ có ở Trung Quốc.

Xem thêm:

The New York Times ngày 4/6: [China Doesn't Want a New World Order. It Wants This One.](#)

Lữ Lễ Thi: Hiện diện quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông ngày càng được mở rộng

Các hoạt động của Trung Quốc trên thực địa trong thời gian qua cho thấy rõ ràng Bắc Kinh đang muốn gia tăng quyền kiểm soát chính trị, hành chính và quân sự tại quần đảo Trường Sa. Đài Loan như là một bên có liên quan, cần phải quan sát kỹ động thái của Bắc Kinh.

Việc triển khai các loại máy bay tuần thám và cảnh báo sớm tại Biển Đông không chỉ đơn giản là giúp Trung Quốc phát triển hệ thống cảnh báo sớm trên không và trên biển. Quan trọng hơn, điều này giúp quân đội Trung Quốc có thể tiếp cận các mục tiêu tầm xa và thiết lập hệ thống chỉ huy và kiểm soát trên không.

Việc triển khai máy bay chiến đấu có thể được tiến hành trong tương lai. Việc triển khai trực thăng Z-8 và máy bay KQ-200 cho thấy Trung Quốc muốn gia tăng năng lực chống ngầm. Điều này cũng giải thích tại sao các tàu chiến Type 052D và Type 054A khi đi qua eo Miyako để vào Biển Đông tập trận vào ngày 12/4 lại trang bị cảm biến SGJ-311.

Trung Quốc đang cố gắng làm chủ khu vực “tam giác chiến lược”, theo khái niệm của Koda Yoji, một cựu phó đô đốc của Lực lượng Phòng vệ biển Nhật Bản. Tam giác này có đỉnh phía bắc là đảo Phú Lâm, phía đông là đảo Scarborough, phía nam là tam giác sắt gồm Vịnh Khẩn, Chữ Thập và Xu Bi.

Máy bay KQ-200 đặt ở Chữ Thập thậm chí có thể gia tăng năng lực tầm xa của Trung Quốc tới tận Ấn Độ Dương.

Xem thêm:

Taipei Times ngày 27/5: [China's expanding military reach](#)

Aaron Jensen: Trung Quốc tiến hành chiến tranh tâm lý chống lại quân đội Mỹ

Trung Quốc đang lợi dụng những bất lợi mà quân đội Mỹ đang phải đối mặt trong đại dịch để tiến hành một chiến dịch chiến tranh tâm lý nhằm làm xói mòn vị thế của Mỹ ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và làm suy yếu tinh thần của binh lính Mỹ. Đây là một phần của nỗ lực xác lập quyền thống trị ở khu vực bằng cách làm yếu đi hệ thống đồng minh và đối tác của Mỹ.

Truyền thống nhà nước Trung Quốc chỉ trích và tấn công vào khả năng quân sự của Mỹ sau khi hàng loạt tàu sân bay và tàu chiến phải ngừng hoạt động vì thủy thủ bị nhiễm virus corona. Họ sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh để thể hiện rằng Trung Quốc mạnh hơn và có sức ảnh hưởng ở khu vực hơn Mỹ, rằng ước Mỹ “sợ” bị mất ảnh hưởng và tất cả những gì mà Washington đang làm ở khu vực thể hiện sự tuyệt vọng, rằng quân đội Mỹ “yếu đuối” và không chuẩn bị tốt để đối phó với dịch bệnh; và rằng Trung Quốc đang kiểm soát tốt thực địa và có khả năng đẩy đuổi các tàu Mỹ tiến hành các hoạt động đảm bảo tự do hàng hải.

Với sức ảnh hưởng toàn cầu ngày càng tăng, tuyên truyền và chiến tranh tâm lý của Trung Quốc sẽ có tác động và tầm lan truyền rộng lớn. Vì lý do này, Mỹ và quân đội các nước đồng minh cần phải gia tăng nhận thức của bản thân về chiến tranh tâm lý và tiến hành các bước đi phối hợp nhằm chống lại hiện tượng này.

Xem thêm:

RealClear Defense ngày 28/5: [PRC Wages Psychological Warfare Against the U.S. Military](#)

Hunter Stires: Không đánh mà thắng

Tư duy đằng sau quá trình chuyển đổi nhận thức xem Trung Quốc như là một đối thủ ưu tiên trên mặt biển, qua đó cố gắng kiểm soát mặt biển của hải quân Mỹ dựa trên một số điểm sau: (1) Mối đe dọa chủ yếu từ Trung Quốc tập trung vào xung đột cường độ cao; (2) Chiến tranh với Trung Quốc được dự đoán sẽ xảy ra vào khoảng 2030-2035, và Mỹ có 10-15 năm để chuẩn bị; (3) Cách tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Mỹ là thiết kế một lực lượng có thể chiến thắng một cuộc chiến cường độ cao tại tây Thái Bình Dương.

Mặc dù tập trung vào viễn cảnh chiến tranh là cần thiết để đảm bảo tính sẵn sàng chiến đấu và yếu tố răn đe cường độ cao, những giả định kể trên là chưa hoàn thiện và thiếu sót. Chiến tranh không phải là mục tiêu duy nhất của Trung Quốc. Chuẩn bị cho tình huống xấu nhất như trên có thể đe dọa tới khả năng đối phó với xung đột cường độ thấp hơn mức xung đột vũ trang của hải quân Hoa Kỳ.

Chiến tranh không phải là thứ dĩ nhiên sẽ xảy ra. Thứ nhất, việc Mỹ hay đồng minh đầu tư vào các khả năng chống xâm nhập/chống tiếp cận hay tên lửa tầm xa, các khái niệm triển khai lực lượng và hậu cần sáng tạo có thể giúp gia tăng chi phí và giảm thiểu khả năng Trung Quốc tiến hành viễn chinh quy mô lớn. Thứ hai, Trung Quốc có thể không cần phải dùng tới chiến tranh để đạt được mục đích. Biển Đông chính là ví dụ cụ thể cho các chiến thuật “vùng xám” của Bắc Kinh.

Chính vì thế, mối đe dọa từ Trung Quốc đã xuất hiện ngay từ bây giờ chứ không phải trong 10-15 năm tới. Thật không may là quá trình hoạch định tác chiến và trang bị của hải quân vẫn tập trung vào xung đột quy mô lớn trên biển. Một lực lượng quá tinh vi về công nghệ nhiều khi là không phù hợp khi đối phó với các nhiệm vụ cường độ thấp và các chiến thuật “vùng xám” của Trung Quốc.

Xem thêm:

USNI Proceedings, [Win Without Fighting](#), Vol 146/6/1408, tháng 6/2020

James Holmes: Chiến lược của lực quân Mỹ thế kỷ 19 có thể giúp chúng ta hiểu hơn về Trung Quốc ở Biển Đông

Chiến lược quân sự trên biển sẽ khác với trên đất liền. Tuy nhiên, cả hai dạng thức trên không nhất thiết hoàn toàn khác hẳn nhau. Mục tiêu của chiến lược quân sự là áp đặt quyền kiểm soát hiệu quả lên một vùng lãnh thổ hay một điểm nào đó ở trên đất liền. Sức mạnh không quân hay hải quân là một phần của nỗ lực hỗ trợ thiết lập hiện diện quân sự ở nơi mà một quốc gia cần tới.

Trên thực tế thì áp đặt chủ quyền, hay một phần nào đó là áp đặt ưu thế hỏa lực, là một nỗ lực tốn kém và đầy mệt mỏi. Làm thế nào mà một lực lượng quân đội có thể kiểm soát hết được một khu vực biên cương xa xôi rộng lớn là một trong những tình trạng tiến thoái lưỡng nan mà các nhà chiến lược phải đối mặt. Để áp đặt ưu thế hỏa lực, cách hay nhất là dàn trải binh lính trên khắp khu vực. Tuy nhiên như thế thì sẽ khiến cho sức mạnh hỏa lực trên từng điểm bị giảm xuống, nhất là trong bối cảnh số lượng nhân lực và hỏa lực có hạn. Bản thân từng cứ điểm sẽ dễ dàng bị tiêu diệt bởi đối thủ yếu hơn nhưng tập trung hỏa lực tại từng điểm tốt hơn.

Thay vào đó, các lực lượng lục quân có thể xây dựng một cứ điểm phòng thủ mạnh mẽ, và triển khai các nhiệm vụ tuần tra từ cứ điểm đó. Đây chính là cách mà lực lượng lục quân Mỹ thế kỷ 19 đã làm khi mà nước này mở rộng lãnh thổ về phía miền viễn tây.

Vậy đặc trưng chiến lược này có liên quan gì tới chiến trường đại dương? Đại dương cũng giống như một vùng đất bằng phẳng, nơi mà tàu bè có thể đi qua mà không bị cản trở. Nhưng đất liền tiếp giáp và ác đảo hay quần đảo điểm xuyết cho vùng bằng phẳng đó. Những đặc trưng đó đóng vai trò giống như những cứ điểm cố thủ trên đất liền, giúp các quốc gia xác lập hiện diện trên đại dương. Các máy bay mà chúng ta đã thấy gần đây được Trung Quốc triển khai đóng vai trò như các công cụ do thám và tuần tra, giúp cho hải quân có thể xác định được mục tiêu đối phó.

Xem thêm:

The National Interest ngày 31/5: [Why the U.S. Army \(of the 1800s\) Would Understand China's South China Sea Strategy](#)

Jeff Benson & Mark McDonnell: Mỹ cần nhiều tàu hơn nữa

Hiện tại, nước Mỹ đang đứng trước ngã ba đường trong việc thiết kế một hạm đội cho tương lai đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu mới. Bộ Quốc phòng trên thực tế chưa thông qua Báo cáo Đánh giá Cấu trúc Hỗn hợp Hải quân-Thủy quân Lục chiến mới. Thảo luận ở tầm quốc gia tiếp tục xoay quanh câu hỏi liệu Mỹ có thể xây dựng một hạm đội với 355 tàu hay không. Thảo luận với nội dung như vậy là quá hẹp.

Năng lực triển khai sức mạnh đại dương phải là ưu tiên chiến lược của cả một quốc gia, chứ không phải chỉ của Hải quân. Nước Mỹ hiện tại sở hữu hơn 1.000 tàu các loại từ thuộc quân đội, chính phủ cho tới các công ty tư nhân, và tất cả đều có thể được sử dụng trong chiến lược hàng hải tương lai. 70% trong số này sở hữu bởi lục quân, cảnh sát biển và các tổ chức hàng hải khác (ví dụ như Bộ Giao thông, Cơ quan Quản lý

Hàng hải hay Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia...). Ngoài ra Mỹ còn duy trì các hiệp định hỗ trợ với khoảng 155 tàu buôn tư nhân.

Nước Mỹ cần kế hoạch thiết lập một hạm đội quốc gia bao gồm không chỉ hải quân và cảnh sát biển, mà còn toàn bộ các cơ quan có liên quan tới đại dương. Sự phối hợp này không cần tái tổ chức lại các cơ quan trong chính phủ, hay tạo ra một bộ chỉ huy hỗn hợp mới. Thay vào đó chỉ cần tạo ra một cơ quan trong nhánh hành pháp giúp phối hợp những công việc như thúc đẩy biên chế, xây dựng cấu trúc lực lượng, bảo dưỡng hay hỗ trợ tới từ các hạm đội thành phần.

Bên cạnh đó, một uỷ ban dưới quyền của tổng thống cần phải được thành lập nhằm giúp đưa ra các chính sách để phát triển một hạm đội hỗn hợp thực sự gắn kết và mạnh mẽ. Uỷ ban sẽ bao gồm những bộ óc ưu tú nhất tới từ quân đội, chính phủ, các ngành công nghiệp và những bên có liên quan khác.

Xem thêm:

War on the Rocks ngày 1/6: [Ships! Ships! All we need is Ships!](#)

Andrew Kramer & Marin Schroeder: Hải quân Mỹ cần một chiến lược vùng xám cho riêng mình

Các đối thủ khu vực của Mỹ như Trung Quốc, Iran, Triều Tiên và Nga sẽ thua cuộc nếu tham gia vào một cuộc xung đột quân sự trực tiếp với Mỹ. Để đạt được các mục tiêu chiến lược của mình, họ phải chuyển sang các hoạt động quân sự dưới ngưỡng chiến tranh. Hải quân Mỹ sẽ gặp phải nhiều khó khăn trong việc đối với những chiến thuật vùng xám như vậy.

Các chiến thuật vùng xám đạt được mục tiêu thông qua các hành động từng bước một, thường mang tính ngăn chặn kết hợp với việc sử dụng tuyên truyền. Các chủ thể áp dụng các chiến thuật vùng xám đe dọa tới những chức năng căn bản của hải quân Mỹ gồm tiếp cận đa chiến trường, răn đe, kiểm soát mặt biển, triển khai lực lượng và đảm bảo an ninh hàng hải.

Giải quyết căn bản các mối đe dọa từ vùng xám không phải công việc đơn giản. Ít nhất thì cấu trúc lực lượng, chiến thuật và chiến lược tuyên truyền của hải quân Mỹ phải thay đổi. Tàu chiến, tàu ngầm và các loại máy bay hiện tại có trong biên chế có mục tiêu đối đầu với một đối thủ có cùng đẳng cấp, chứ không phải đối đầu với các chiến thuật vùng xám.

Một giải pháp là xây dựng một lực lượng cảnh sát biển (tuần duyên) thường trực ở hải ngoại. Lực lượng này sẽ được trang bị các tàu tuần tra trang bị vũ khí hạng nhẹ. Giải

pháp khác là hải quân sẽ đóng mới các lớp khinh hạm nhỏ gọn và rẻ hơn, thực hiện một số nhiệm vụ của khu trục hay hộ tống hạm để các tàu lớn hơn này đảm nhiệm chức năng răn đe.

Xem thêm:

[USNI Proceedings](#), Vol 146/6/1408, tháng 6/2020

Bradley Bowman & Craig Singleton: Mỹ phải chuẩn bị cho những bước đi hung hăng tiếp theo của Trung Quốc

Thông tin Trung Quốc chuẩn bị tập trận lớn gần đảo Pratas (Trung Quốc gọi là “Đông Sa”), gây ra lo ngại nước này có thể đang chuẩn bị các kế hoạch thực tế nhằm tấn công Đài Loan. Pratas nằm ở một vị thế chiến lược với một sân bay sử dụng bởi quân đội Đài Loan. Một nhóm tác chiến tàu sân bay của Trung Quốc có thể đi qua hòn đảo này để tới khu vực tập trận.

Có thể là hành vi quân sự quy mô lớn của Trung Quốc không xảy ra, tuy nhiên động cơ hay ý định thì không ai có thể đoán trước trong quan hệ quốc tế. Các cuộc tập trận vào mùa hè này hoàn toàn giúp Trung Quốc chuẩn bị tốt hơn cho kịch bản xâm lược Pratas hay Đài Loan trong tương lai.

Ưu thế quân sự của Mỹ đã suy giảm, và chính quyền Trump cũng nhận ra điều đó. Lầu Năm Góc đang tiến hành nhiều dự án hiện đại hoá quan trọng, tập trung vào các loại công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, tự động, tác chiến mạng, năng lượng định hướng, siêu âm, không gian hay 5G. Tuy nhiên rõ ràng công nghệ không thì chưa đủ. Lầu Năm Góc cũng phải xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng hậu cần rộng lớn để phát huy ưu thế của các hệ thống vũ khí mới. Sáng kiến Răn đe Thái Bình Dương sẽ đảm bảo cho Mỹ có đủ nguồn lực tài chính để làm điều đó, song việc này cần có thời gian.

Trước mặt, Mỹ cần phải đảm bảo rằng Đài Loan có đủ năng lực để răn đe Trung Quốc và phòng thủ trước một cuộc tấn công khả dĩ từ đại lục.

Xem thêm:

RealClear Defense ngày 2/6: [Beijing Flexes Its Muscles – And Washington Better Get Ready](#)

Bùi Mẫn Hân (Minxin Pei): Khủng hoảng virus corona tác động tới quyền lực của Tập như thế nào?

Việc các quan chức địa phương che giấu dịch bệnh từ đầu đã khiến cho phản ứng của chính quyền trung ương chậm trễ và trong nhiều trường hợp thiếu quyết đoán. Và mặc dù Trung Quốc đã huy động tổng lực để chiến đấu chống COVID-19, hình ảnh của Tập như là một lãnh đạo mạnh mẽ và đầy năng lực đã bị hoen ố.

Tuy nhiên, những chỉ trích nhằm vào Tập khó có thể làm suy yếu quyền lực của ông. Một lý do là các sai lầm của Tập tới từ việc các quan chức địa phương đã không báo cáo một cách đầy đủ, kịp thời và chính xác để chính quyền trung ương có thể phản ứng kịp thời. Như vậy lỗi của Tập được xem như chỉ là lỗi thiếu sót (không tiến hành các bước đi mà đáng lẽ ra phải được áp dụng để ngăn chặn dịch bệnh) chứ không phải sai lầm do cố tình chỉ đạo mặc cho chỉ đạo đó đã gây hậu quả. Lý do khác là do sau đó Trung Quốc đã tiến hành các biện pháp đặc biệt khắc nghiệt nhằm chặn đứng dịch bệnh một cách hiệu quả.

Phong cách lãnh đạo cứng rắn của Tập được thể hiện rõ ràng: bổ nhiệm những quan chức trung thành kiểm soát Vũ Hán và Hồ Bắc; tận dụng bộ máy tuyên truyền để cho thấy ông là một tổng tư lệnh trong cuộc chiến chống đại dịch; hay tận dụng chiến dịch chống tham nhũng để trừng phạt một số đối thủ chính trị tiềm năng.

Có thể kết luận rằng Tập đã vượt qua thử thách dịch bệnh lần này với vốn chính trị của mình không bị đe dọa quá nhiều. Tuy nhiên, các hệ quả kinh tế và địa chính trị xuất phát từ dịch bệnh sẽ không dễ để giải quyết trong trung và dài hạn. Bên cạnh đó, phụ thuộc lẫn nhau giữa Trung Quốc với Mỹ sẽ gây ra nhiều rủi ro với Trung Quốc, theo nhiều nhà phân tích và cựu quan chức Trung Quốc.

Xem thêm:

China Leadership Monitor ngày 1/6: [How Has the Coronavirus Crisis Affected Xi's Power: A Preliminary Assessment](#)

Lý Hiễn Long: Thế kỷ Châu Á và sự nguy hiểm của đối đầu nước lớn

Châu Á trở nên thịnh vượng phần lớn nhờ vào nền hoà bình do Mỹ gây dựng (Pax Americana) sau Thế chiến thứ hai. Các nước Đông Nam Á đặc biệt lo ngại trước một cuộc đụng độ Mỹ-Trung, bởi vì họ phát triển trong mối tương quan lợi ích giữa và với các nước lớn, và phải tránh bị mắc kẹt trong cuộc đụng độ đó, hay phải đưa ra những lựa chọn không có lợi.

Hiện trạng (status quo) ở Châu Á chắc chắn sẽ thay đổi, nhưng cách thức vận hành mới sẽ mang lại thành công tiếp tục cho Châu Á hay sẽ đem lại bất ổn? Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào những lựa chọn mà Mỹ và Trung Quốc sẽ phải đưa ra, riêng rẽ hay cùng nhau. Cả hai phải học cách chung sống theo kiểu vừa cạnh tranh và vừa hợp tác để tránh cho đối đầu trở nên quá độc hại cho khu vực.

Các nước ở Châu Á coi Mỹ là cường quốc thống trị có lợi ích lớn ở khu vực, nhưng cũng đồng thời xem Trung Quốc như là một cường quốc thực tế đang có sức ảnh hưởng lớn. Mỹ sẽ phải đứng trước hai lựa chọn: xem Trung Quốc là đối thủ và tiến hành kiềm chế, hoặc chấp nhận Trung Quốc như một cường quốc có ảnh hưởng. Và nếu Mỹ muốn kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc, và Trung Quốc lại muốn thiết lập một ảnh hưởng riêng ở Châu Á, đối đầu sẽ kéo dài hàng thập kỷ, ảnh hưởng tới “thế kỷ Châu Á” mà nhiều người kỳ vọng.

Một cấu trúc khu vực bao trùm mang lại lợi ích lớn không những cho Mỹ và Trung Quốc mà còn cho những cường quốc tầm trung khác như Nhật Bản hay Ấn Độ. Các thiết chế đa phương khu vực không chỉ thúc đẩy kinh tế mà còn tăng cường hợp tác, định hướng thành công và định hình nên các quy tắc và luật chơi. Cách sắp xếp trật tự cấu trúc mới phải toàn diện và bao trùm.

Tuy nhiên, thiết kế cách sắp xếp mới không phải là từ bỏ hoàn toàn cấu trúc cũ, hay bỏ qua những nguyên tắc cũ. Nhiều cấu trúc thiết chế giúp các nước nhỏ có thể tập hợp lợi ích tập thể, nhưng đã đến lúc chúng phải được cải tiến.

Xem thêm:

Foreign Affairs ngày 4/6: [The Endangered Asian Century: America, China, and the Perils of Confrontation](#)

Umair Jamal: Liệu Đông Nam Á có tìm được điểm cân bằng trong cạnh tranh Mỹ-Trung?

Theo tác giả, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN lớn tới mức khiến ASEAN không còn phụ thuộc nhiều vào thương mại với Mỹ và EU. Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN cũng gia tăng nhanh chóng. Đối với nhiều lãnh đạo Đông Nam Á, chiến lược phòng bị nước đôi (hedging) có lẽ đã không còn phù hợp nữa, khi Washington bắt đầu giảm cam kết về kinh tế và thương mại của mình với khu vực.

Sức mạnh quân sự Mỹ vẫn rất lớn ở Châu Á, tuy nhiên sự thống trị này đã giảm dần trong các năm vừa qua và trong những năm sắp tới. Đối với Đông Nam Á, Trung

Quốc không phải là một sự lựa chọn thay thế hấp dẫn, tuy nhiên là một đối tác không thể thiếu. Việc Mỹ kêu gọi các nước ASEAN đoàn kết chống Trung Quốc mà không đưa ra sự hỗ trợ cụ thể càng khiến cho mỗi nghi ngại của các lãnh đạo khu vực gia tăng, rằng họ phải tự bảo vệ mình trước Trung Quốc.

Sẽ khó có khả năng ASEAN sẽ chủ động đối phó với các hành vi hung hăng của Trung Quốc khi mà họ không có một đối tác bên ngoài đáng tin cậy. Nếu Washington vẫn cứ tiếp tục đưa ra các tín hiệu lẫn lộn về việc đảm bảo các cam kết của mình với khu vực, Đông Nam Á sẽ phải đối mặt với bài toán khó. Thậm chí kết quả sẽ là việc các nước ASEAN phải miễn cưỡng chấp nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Xem thêm:

ASEAN Today ngày 1/6: [Can Southeast Asia find balance within the US and China's raging rivalry?](#)

Adam Leong Kok Wey: Logic chiến lược đằng sau phản ứng im lặng của Malaysia trước đụng độ với Trung Quốc ở Biển Đông

Phản ứng của Malaysia trước việc Trung Quốc đưa tàu khảo sát địa chất HYDZ-8 vào trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của chính mình chủ yếu là im lặng, và sau đó là kêu gọi các bên liên quan giải quyết tranh chấp một cách hoà bình. Cách phản ứng này của Malaysia đã phải khiến cho nhiều nhà quan sát Biển Đông bình tĩnh nhất cũng phải tức giận.

Tuy nhiên cách phản ứng im lặng này có logic chiến lược riêng. Malaysia trong suốt vụ việc chỉ triển khai duy nhất một tàu cảnh sát biển. Trong khi mặc dù không có bất cứ một hiệp ước phòng thủ chung nào với Mỹ hay Australia, thì hai quốc gia này cũng đã gửi tới một nhóm gồm tận 4 tàu chiến mạnh mẽ. Sự việc kết thúc trong hoà bình cho thấy cách tiếp cận của Malaysia giúp nước này đạt được kết quả mong muốn.

Vậy câu hỏi đặt ra là đại chiến lược của Malaysia trong việc quản lý rủi ro chiến lược ở Biển Đông là gì? Malaysia hiện đang áp dụng đồng thời hai yếu tố là liên kết chọn lọc (selective alignment) và mơ hồ chiến lược (strategic ambiguity). Các yếu tố này đã có từ thời Chiến tranh Lạnh nhưng đang được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới.

Liên kết chọn lọc cho phép Malaysia có thể tương tác với tất cả các bên có liên quan để phù hợp với lợi thế chiến lược tương đối của mình, một cách chủ động. Điều này quan trọng với một nước nhỏ, cho phép nước này gia tăng khả năng lựa chọn chiến lược. Mơ hồ chiến lược cho phép Malaysia tương tác với tất cả các bên có liên quan

dựa trên chính sách đối ngoại không liên kết công khai của mình, khiến cho cả đồng minh và địch thủ phải đoán xem là Malaysia đang đi theo hướng nào.

Sự kết hợp của cả hai cách tiếp cận trên giúp Malaysia có thể đưa ra các chính sách ngoại giao linh hoạt, chứ không bị bó buộc như cân bằng (balancing) hay phù thịnh (bandwagoning). Malaysia theo đuổi một chính sách ngoại giao độc lập, một mặt công khai không ủng hộ xây dựng liên minh với ai, mặt khác lại có thể tương tác với tất cả các chủ thể có liên quan.

Xem thêm:

Rusi Newsbrief, Vol 40, No. 4, tháng 5/2020: [The Strategic Logic of Malaysia's Muted Response to the South China Sea Standoff](#)

Một bản toàn văn được lưu trữ ở Thư viện số Dự án Đại Sự Ký Biển Đông [tại đây](#).

Ivy Kwek & Chiew-Ping Hoo: Lý do đằng sau phản ứng của Malaysia đối với căng thẳng trên Biển Đông

Một bài phân tích khác từ các tác giả Malaysia về phản ứng của nước này đối với căng thẳng gần đây trên Biển Đông liên quan tới việc Trung Quốc triển khai tàu khảo sát địa chất HYDZ 8 đăng trên Sáng kiến Minh bạch Hàng hải (AMTI).

Các tác giả thông tin rằng đã có tranh luận bên trong cộng đồng học thuật và chính sách Malaysia về phản ứng và về cách tiếp cận rộng hơn của nước này liên quan tới vấn đề Biển Đông. Một số người cho rằng Malaysia cần hoà giải với Trung Quốc dựa trên mối quan hệ ngày càng gần gũi giữa hai nước, một số khác lại mong muốn Malaysia hợp tác sâu hơn với Mỹ để chống lại sự hung hăng của Trung Quốc. Tuy nhiên, đa số đều tiếp tục ủng hộ cách tiếp cận thận trọng.

Có một số lý do giải thích tại sao Malaysia lại muốn giữ im lặng trong các căng thẳng trên Biển Đông. Thứ nhất là do nước này thích sử dụng các công cụ ngoại giao đằng sau hậu trường để giải quyết xung đột. Thứ hai là mối quan hệ thân thiện với Trung Quốc. Thứ ba là nhận thức từ Trung Quốc cho rằng các lãnh đạo Malaysia sẽ không quá chủ động xoay trục về phía phương Tây. Điều quan trọng hơn dường như là môi trường chính trị nội bộ của Malaysia không cho phép nước này bị vướng vào một căng thẳng ngoại giao khác nữa.

Các tác giả có đưa ra một số gợi ý chính sách như sau. Thứ nhất, Malaysia phải khởi động quá trình trao đổi ngoại giao mạnh mẽ với Trung Quốc, tận dụng mối quan hệ giữa hai nước để làm đòn bẩy. Thứ hai, Malaysia phải tìm cách để giải quyết các tranh

chấp lãnh thổ với các quốc gia láng giềng trong ASEAN như Indonesia, Việt Nam và Philippines. Malaysia cũng phải tăng cường quan hệ với các nước ASEAN khác có liên quan tới tranh chấp, đặc biệt là Việt Nam. Thứ ba, Malaysia phải tăng cường năng lực hàng hải, và xây dựng mối quan hệ đối tác mạnh mẽ đáng tin cậy ở khu vực. Cuối cùng, Mỹ và đồng minh có thể phối hợp tốt hơn nữa với các cơ chế khu vực do ASEAN dẫn dắt.

Xem thêm:

AMTI ngày 29/5: [Malaysia's rationale and response to South China Sea tensions](#)

V - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

Chow-Bing Ngeow, “Malaysia’s China Policy and the South China Sea Dispute Under the Najib Administration (2009-2018): A Domestic Policy Process Approach”

Các cách giải thích trước đây về phản ứng chính sách của Malaysia trước các hành vi hung hăng của Trung Quốc ở Biển Đông tập trung vào các yếu tố hệ thống, kinh tế và ý thức. Tác giả sử dụng một cách tiếp cận khác để nghiên cứu quá trình hoạch định chính sách liên quan tới Trung Quốc của Malaysia suốt thời kỳ nắm quyền của thủ tướng Najib Razak (2009-2018). Tác giả cho rằng quá trình hoạch định các chính sách liên quan tới Trung Quốc dưới thời Najib được chia ra thành hai kênh chính, một tập trung vào các vấn đề phi an ninh và kênh còn lại tập trung vào vấn đề an ninh, với thủ tướng đứng đầu cả hai kênh, nhưng trên thực tế là có rất ít sự tương tác giữa hai kênh này. Những tính chất này có thể phần nào giải thích bản chất và kết quả trong chính sách có liên quan tới Biển Đông của Malaysia.

Xem chi tiết tại:

[Chow-Bing Ngeow](#), *Asian Politics & Policy*, Volume 11, Number 4, trang 586-605

Nghiên cứu của Trung Quốc

Ren Xiao & Liu Ming, “Chinese Perspectives on International Relations in the Xi Jinping Era”

Nghiên cứu khu vực đang phát triển nhanh chóng ở Trung Quốc. Điều này phản ánh nhu cầu tìm hiểu về các quốc gia và các khu vực trên khắp thế giới. Kể từ khi CHND Trung Hoa được thành lập, có 3 làn sóng nghiên cứu khu vực học xuất hiện. Làn sóng đầu tiên bắt đầu trước Cách mạng Văn hoá năm 1963-1964, và làn sóng thứ hai xuất hiện trong thập kỷ 1980 và 1990. Những gì đại diện cho làn sóng thứ hai xảy ra bên trong Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Trung Quốc. Làn sóng thứ ba bắt đầu vào đầu thế kỷ 21, chủ yếu được thúc đẩy bởi Bộ Giáo dục. Nhiều trung tâm nghiên cứu khu vực học đã được thành lập tại các trường đại học khác nhau bao trùm hầu hết các khu vực và quốc gia khác nhau trên thế giới.

Có ba nhu cầu chính cho các trung tâm nghiên cứu đó: chính phủ và các công ty trong nước, truyền thông đại chúng, và các tập đoàn quốc tế. Sự mở rộng của các lợi ích của Trung Quốc ở hải ngoại gia tăng nhu cầu bảo vệ các lợi ích đó, và qua đó gia tăng tầm quan trọng của khu vực học. Xét tới nhu cầu bùng nổ trong nghiên cứu các khu vực hay các quốc gia nhỏ hơn vốn trước đây không được chú ý tới, việc học ngoại ngữ, nhất là các ngoại ngữ hiếm, đang gia tăng mạnh mẽ.

Sự phát triển mạnh mẽ của nghiên cứu khu vực phản ánh sự hiện diện ngày càng gia tăng của Trung Quốc trên toàn cầu, và hướng tới hoạch định chính sách nhiều hơn. Trung Quốc, thông qua sự bùng nổ của khu vực học, sẽ trở nên hướng ngoại nhiều hơn nữa, và sẽ phát triển một viễn kiến quốc tế hoá lớn hơn trong tương lai.

Xem chi tiết tại:

[Ren Xiao & Liu Ming](#), *NBR Special Report #85*, The National Bureau of Asian Research, tháng 6/2020.

Cheng-lin Zhai *et al.*, “Damage assessment of the target area of the island/reef under the attack of missile warhead”

Trong bối cảnh mà cơ sở vật chất trên các đảo/rạn san hô đang được phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới, giá trị kinh tế và chiến lược của các đảo/rạn này ngày càng trở nên quan trọng. Không may là chúng có thể trở thành một mục tiêu tấn công của tên lửa đối phương trong thời chiến. Vì thế, với mục tiêu định lượng hoá thiệt hại trên các đảo/rạn san hô trước các đợt tấn công bằng tên lửa, bài nghiên cứu này sử dụng mô hình đánh giá thiệt hại vĩ mô. Mô hình tập trung xây dựng khuôn khổ đánh giá thiệt

hại (assessment model framework). Đầu tiên, quy trình phân tích thứ bậc (analytic hierarchy process) và phân tích liên hệ (grey relational analysis) được sử dụng để đo lường mức độ quan trọng của từng mục tiêu trong khu vực thông qua 4 yếu tố như sự nguy hiểm của mục tiêu (target hazard), mức độ khẩn cấp của quá trình tấn công, lợi thế thiệt hại và sự thích hợp của nghiệm vụ. Tiếp theo, dựa trên các cơ chế gây thiệt hại của sóng xung kích và mảnh văng, mô hình thiệt hại tương xứng được thiết lập, và mức độ thiệt hại của mỗi mục tiêu trong khu vực được đánh giá. Cuối cùng, các mức độ thiệt hại khác nhau ở các khu vực khác nhau được tính toán qua việc áp dụng phương pháp đánh giá toàn diện (fuzzy comprehensive evaluation method), tổng hợp giữa hai yếu tố tầm quan trọng và mức độ thiệt hại của mỗi mục tiêu.

Xem thêm:

[Cheng-lin Zhai et al.](#), *Defense Technology*, Volume 16, Issue 1, tháng 2/2020, trang 18-28

VI - TƯ LIỆU GỐC/VĂN BẢN

Công hàm của Trung Quốc phản ứng lại Công hàm của Indonesia vào ngày 2/6

Không có nội dung gì mới mẻ trong công hàm của Trung Quốc lần này, vẫn là tái khẳng định chủ quyền tại Biển Đông và phản đối phán quyết của Tòa trọng tài năm 2016.

Trung Quốc khẳng định không có tranh chấp lãnh thổ với Indonesia. Tuy nhiên hai nước có quyền và lợi ích chồng lấn trên một số phần của Biển Đông.

Xem chi tiết nội dung công hàm tại [đây](#)